

**CÔNG TY TNHH KIM PHÁT WIN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KIM PHÁT WIN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3502508321

**3. Ngày thành lập:** 10/10/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

208 Nguyễn Văn Linh, Phường Phước Nguyên, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 0708.412.309

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                          | 4322        |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4329        |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng<br>Chi tiết: Trang trí nội, ngoại thất công trình; lắp đặt thiết bị nội thất nhôm kính                                                                                                                                                                          | 4330        |
| 4.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>Chi tiết: Mua bán hàng nông lâm sản nguyên liệu; Mua bán thức ăn gia súc, gia cầm;                                                                                                                                   | 4620(Chính) |
| 5.  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; Bán buôn thủy sản; Bán buôn rau, quả; Bán buôn cà phê, chè; Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột                                                        | 4632        |
| 6.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm                                                                                          | 4649        |
| 7.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); máy móc, thiết bị xây dựng; Mua bán máy móc, thiết bị công nghiệp ngành dầu khí, hàng hải, xây dựng | 4659        |
| 8.  | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan<br>Chi tiết: Mua bán dầu nhớt, dầu thô, bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác, bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan                                                                                                      | 4661        |

Thời gian đăng từ ngày 11/10/2023 đến ngày 10/11/2023

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 9.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết: Mua bán sắt, thép, ống thép, kim loại màu (kết cấu thép, thép phôi, sắt thép xây dựng, tôn, thép lá, thép tấm); ống mạ kẽm; nhôm, inox, lưỡi thép.                                                                                                                                                                 | 4662 |
| 10. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn tre nứa, gỗ cây và gỗ chế biến, ; Bán buôn xi măng; gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; kính xây dựng; sơn, vécni gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh (ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su); vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                      | 4663 |
| 11. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Mua bán phân bón các loại; Mua bán phế liệu, rác thải phế liệu, phế liệu kim loại màu, phá ô tô cũ, tàu thuyền cũ làm phế liệu; Kinh doanh thiết bị phòng cháy, chữa cháy, thiết bị an toàn cứu hộ, phao cứu sinh; Kinh doanh đồ bảo hộ lao động; Mua bán hóa chất công nghiệp phục vụ ngành dầu khí | 4669 |
| 12. | Chế biến và bảo quản rau quả<br>Chi tiết: Chế biến nông sản tiêu, điều, cà phê, hoa màu....                                                                                                                                                                                                                                                                         | 1030 |
| 13. | Sản xuất sản phẩm khác từ cao su                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 2219 |
| 14. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Vận tải hàng bằng ô tô;                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4933 |
| 15. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; Cho thuê máy móc, thiết bị ngành dầu khí; Cho thuê container                                                                                                                                                                       | 7730 |
| 16. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4101 |
| 17. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4102 |
| 18. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4212 |
| 19. | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4221 |
| 20. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4222 |
| 21. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4229 |
| 22. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                | 4299 |
| 23. | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4311 |
| 24. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4312 |
| 25. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4321 |
| 26. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Mua bán mica, khung nhôm, sơn, sắt, inox, gương kính                                                                                                                                                                                              | 4752 |
| 27. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                             | 4759 |

**6. Vốn điều lệ:** 30.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: LÊ VĂN AN

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 15/12/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 087081015190

Ngày cấp: 29/09/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Ấp Tây, Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Ấp Tây, Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: LÊ VĂN AN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/12/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 087081015190

Ngày cấp: 29/09/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Ấp Tây, Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Ấp Tây, Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu